

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST

Ngày 24 tháng 01 năm 2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Môn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 198, đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Anh T - Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Sở giao dịch

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Thanh A - Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-Chi nhánh Sở giao dịch. Theo giấy ủy quyền số 117/UQ-SGD.QLNS ngày 11/4/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Địa chỉ chi nhánh: Số 31-33, đường N, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

+ **Bị đơn:** Công ty cổ phần Đại Hoàng S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quốc H - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Thế C - Trưởng phòng kế hoạch, Công ty cổ phần Đại Hoàng S. Theo Giấy ủy quyền số 176/GUQ-ĐHS ngày 08/11/2018 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại Hoàng S

Địa chỉ: Lô 4, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Thanh A trình bày: Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết việc kiện tại Tòa án, theo giấy ủy quyền số 117/UQ-SGD.QLNS ngày 11/4/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Công ty cổ phần Đại Hoàng S có vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tổng số tiền là 4.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002. Mục đích vay là mua xe Ben và máy ủi khai thác than tại U, tỉnh Quảng Ninh, thời hạn vay là 36 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày rút vốn đầu tiên, lãi suất cho vay là theo thông báo, phương thức Trả nợ gốc làm 6 kỳ, 06 tháng trả một lần; Trả lãi 06 tháng một lần. Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty đã cầm cố tài sản là 05 xe Ben Sam Sung 15 tấn và 01 máy ủi KOMATSU. Theo hợp đồng cầm cố tài sản số DHS01/HĐTC.2002 ngày 20/6/2002. Ngân hàng theo dõi khoản vay của Công ty cổ phần Đại Hoàng S trên tài khoản tiền vay của Công ty cổ phần Đại Hoàng S mở tại Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam. Đối với sao kê tài khoản của Công ty cổ phần Đại Hoàng S số tài khoản 0011000389374 có trong hồ sơ vụ án từ bút lục số 201 đến bút lục 205, đây là tài khoản tiền gửi của Công ty cổ phần Đại Hoàng S. Khi Công ty cổ phần Đại Hoàng S trả nợ Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trích số tiền mà trong tài khoản Công ty có để trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi. Đối với khoản vay của Công ty cổ phần Đại Hoàng S theo Hợp đồng tín dụng trên thì Công ty cổ phần Đại Hoàng S trả tiền cho Ngân hàng bằng trừ vào tài khoản, có khi trả bằng tiền mặt cho Ngân hàng. Hiện tại Ngân hàng vẫn còn tài khoản tiền vay của Công ty cổ phần Đại Hoàng S thể hiện Công ty cổ phần Đại Hoàng S còn nợ Ngân hàng tiền

lãi 606.788.580 đồng. Toàn bộ lịch sử trả nợ của Công ty cổ phần Đại Hoàng S đối với khoản nợ trên của Ngân hàng sẽ cung cấp cho Tòa án sau.

Tại phiên tòa ngày 03 và ngày 24 tháng 01 năm 2019, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và trình bày: Từ ngày 11/12/2013 do Công ty cổ phần Đại Hoàng S không trả được số tiền còn nợ cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng có chuyển số nợ của Công ty cổ phần Đại Hoàng S theo dõi tại tài khoản nợ xấu của Ngân hàng, do cán bộ theo dõi có sự luân chuyển, vì vậy năm 2014 và 2015 Ngân hàng mới có Công văn đơn đốc trả nợ gửi cho Công ty cổ phần Đại Hoàng S.

+ Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đại Hoàng S là ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết việc kiện tại Tòa án, theo Giấy ủy quyền số 176/GUQ-ĐHS ngày 08/11/2018 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại Hoàng S. Công ty cổ phần Đại Hoàng S có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, Hợp đồng tín dụng trung hạn số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/3/2002 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01. Theo hợp đồng tín dụng trên số tiền Công ty vay của Ngân hàng là 4.000.000.000 đồng, được giải ngân làm ba lần theo giấy nhận nợ cụ thể:

- Giấy nhận nợ số 01/GNN-ĐHS ngày 20/6/2002 vay 750.000.000 đồng;
- Giấy nhận nợ số 02/GNN-ĐHS ngày 25/6/2002 vay 1.000.000.000 đồng;
- Giấy nhận nợ số 03/GNN-ĐHS ngày 27/6/2002 vay 2.250.000.000 đồng.

Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên ngày 20/6/2002, mục đích vay là để mua xe Ben và máy móc thiết bị để khai thác than.

Nay Ngân hàng khởi kiện công ty phải trả số tiền lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là 606.788.580 đồng, Công ty không nhất trí vì những lý do sau:

+ Công ty đã trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng mới trả Công ty toàn bộ giấy tờ thế chấp của tài sản thế chấp là toàn bộ lô xe Ben và Máy ủi.

+ Thời hiệu khởi kiện của vụ án đã hết.

Tại phiên tòa ngày 03 và ngày 24 tháng 01 năm 2019, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đại Hoàng S vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Công ty có cung cấp cho Tòa án sổ công văn đến từ tháng 10/2002 đến tháng 10/2012, còn từ tháng 11/2012 đến nay Công ty không có sổ công văn đến. Công ty không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện

Công ty đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi như tại Công văn số 19/VP-CT ngày 14/08/2007 của Công ty gửi Sở giao dịch Ngân hàng ngoại thương Việt Nam.

+ Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng không hòa giải được vì các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Tại phiên tòa ngày 03/01/2019, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có trình bày hàng năm chi nhánh Sở giao dịch có báo cáo tới Hội sở về việc thực hiện công việc của chi nhánh liên quan đến các hợp đồng tín dụng chưa được tất toán. Trong các báo cáo có thể hiện Công ty cổ phần Đại Hoàng S còn dư nợ số tiền theo hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002 và đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đại Hoàng S có trình bày, khi nhận công văn của các cơ quan khác gửi đến, Công ty có theo dõi vào sổ Công văn đến của Công ty. Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa

+ Ngày 24/01/2019, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa và đã công bố những tài liệu chứng cứ do các đương sự nộp, không đương sự nào có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, buộc Công ty cổ phần Đại Hoàng S phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 606.788.580 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002. Công ty cổ phần Đại Hoàng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền Công ty cổ phần Đại Hoàng S cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết và đề nghị áp dụng thời hiệu thì thấy: Ngày 27/03/2002, giữa Ngân hàng TMCP Ngoại

Thương Việt Nam và Công ty cổ phần Đại Hoàng S có ký hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, đến ngày 14/8/2007, Công ty cổ phần Đại Hoàng S đã trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam được toàn bộ tiền gốc đã vay, số tiền lãi còn nợ theo Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam 606.788.580 đồng, từ ngày 14/8/2007 đến nay Công ty cổ phần Đại Hoàng S chưa thanh toán cho Ngân hàng. Theo khoản 12.3 và khoản 12.4 Điều 12 của hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002 có quy định “Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi bên vay trả hết nợ (gồm cả nợ gốc, lãi, các khoản tiền phạt và chi phí khác nếu có). Khi bên vay trả hết nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý”. Do vậy Công ty cổ phần Đại Hoàng S cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết là không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 150 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Công ty cổ phần Đại Hoàng S về thời hiệu khởi kiện đã hết.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và Công ty cổ phần Đại Hoàng S là quan hệ kinh doanh thương mại giữa pháp nhân có đăng ký kinh doanh với pháp nhân có đăng ký kinh doanh. Công ty cổ phần Đại Hoàng S có ký hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002 với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam vay số tiền 4.000.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán 09 xe Ben và các máy móc thiết bị phục vụ cho công tác thi công tại mỏ than. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/6/2005. Phương thức thanh toán là trả gốc làm 6 kỳ, cụ thể: Ngày 21/12/2002 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/6/2003 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/12/2003 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/6/2004 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/12/2004 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/6/2005 trả 660.000.000 đồng. Tiền lãi trả 06 tháng một lần. Do Công ty cổ phần Đại Hoàng S chưa trả hết tiền lãi cho Ngân hàng, nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố B giải quyết. Đây là “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam yêu cầu Công ty cổ phần Đại Hoàng S phải trả số tiền 606.788.580 đồng là tiền lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002 thì thấy: Công ty cổ phần Đại Hoàng S có ký hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002 với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam mục đích vay là để thanh toán 09 xe Ben và các máy móc thiết bị phục vụ cho công tác thi công tại mỏ than. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/6/2005. Phương thức thanh toán là trả gốc làm 6 kỳ, cụ thể: Ngày 21/12/2002 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/6/2003 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/12/2003 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/6/2004 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/12/2004 trả 660.000.000 đồng; Ngày 21/6/2005 trả 660.000.000 đồng. Tiền lãi trả 06 tháng một lần. Theo như tài liệu do các đương sự cung cấp thì tính đến ngày 14/08/2007, Công ty cổ phần Đại Hoàng S đã trả Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền gốc 750.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/10/2013, Công ty cổ phần Đại Hoàng S còn nợ Ngân hàng số tiền lãi 606.788.580 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn là 439.080.987 đồng; Tiền lãi quá hạn 167.707.593 đồng). Ngày 11/12/2013, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền lãi trên của Công ty cổ phần Đại Hoàng S để theo dõi tại tài khoản nợ xấu của Ngân hàng. Ngày 05/6/2014, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có công văn số 1125/TT-SGD.ĐTDA và ngày 27/7/2015, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có công văn 2610/CV-SGD-KHDN2 V/v thanh toán nợ lãi còn tồn đọng (gửi lần 2) cho Công ty cổ phần Đại Hoàng S, thể hiện Công ty cổ phần Đại Hoàng S còn nợ Ngân hàng số tiền là 606.788.580 đồng (Trong đó tiền lãi trong hạn là 439.080.987 đồng; Tiền lãi quá hạn 167.707.593 đồng).

Ngoài ra theo Công văn số 19/VP-CT ngày 14/08/2017 của Công ty cổ phần Đại Hoàng S gửi SGD Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, v/v Cam kết trả nợ lãi thể hiện: *“...Hiện có hợp đồng tín dụng vay SGD NHNT VN số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002. Tài sản bảo đảm là 05 chiếc xe Ben Sam Sung và 01 chiếc máy ủi D 85A. Hiện toàn bộ dư nợ của Hợp đồng này đã bị chuyển nợ quá hạn gồm: Gốc quá hạn: 750.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 421.208.987 đồng; Lãi quá hạn 158.771.593 đồng. Vừa qua theo công văn số 18/VP-CT ngày 08/08/2007 đã được SGD Ngân hàng Ngoại thương cho phép bán tài sản bảo đảm để trả nợ quá hạn thuộc hợp đồng tín dụng nêu trên. Hiện tại toàn*

bộ dư nợ gốc quá hạn chúng tôi đã thanh toán xong, còn số lãi trong hạn và lãi quá hạn chúng tôi chưa thanh toán. Công ty cổ phần Đại Hoàng S đề nghị với SGD Ngân hàng Ngoại thương VN cho phép chúng tôi được thanh toán khoản lãi trong hạn trong vòng 06 tháng, lãi quá hạn thanh toán trong vòng 03 tháng tiếp theo. Công ty cổ phần Đại Hoàng S cam kết dùng mọi nguồn thu để trả nợ lãi đúng hạn...”. Ngoài tài liệu chứng cứ trên thì Công ty cổ phần Đại Hoàng S không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho việc Công ty cổ phần Đại Hoàng S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi theo như Công văn trên.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam khởi kiện Công ty cổ phần Đại Hoàng S phải trả số tiền lãi là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam được chấp nhận, do vậy Công ty cổ phần Đại Hoàng S phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc Công ty cổ phần Đại Hoàng S phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số DHS01/HĐTD.2002 ngày 27/03/2002 là 606.788.580 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn năm trăm tám mươi đồng). Trong đó tiền lãi trong hạn là 439.080.987 đồng; Tiền lãi quá hạn 167.707.593 đồng

2.2. Về án phí:

2.2.1. Công ty cổ phần Đại Hoàng S phải chịu 28.271.543 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2.2. Trả lại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.135.000 đồng theo biên lai số AA/2012/07138 ngày 14/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND TP B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA dân sự thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Ngô Thị Thanh Hảo